

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Sinh viên thực hiện: 2154053006 - Trần Thanh Trúc
2154050243 - Nguyễn Trần Nam Phương

Giảng viên hướng dẫn: Dương Hữu Thành

TP. HỒ CHÍ MINH

2023 - 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH VẼ	4
DANH MỤC BẢNG	4
Chương 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI.....	5
1.1. Giới thiệu.....	5
1.2. Phân tích yêu cầu.....	5
1.2.1. Lược đồ use case.....	5
1.2.2. Đặc tả use case.....	6
Chương 2. THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	10
2.1. Sơ đồ lớp.....	10
2.2. Sơ đồ hoạt động.....	12
2.3. Sơ đồ tuần tự.....	17
2.4. Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ.....	21
2.5. Thiết kế giao diện và thiết kế xử lý.....	24
Chương 3. HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN.....	29
3.1. Kết quả đạt được của đề tài.....	29
3.2. Các chức năng hệ thống.....	30
3.2.1. Chức năng 1.....	30
3.2.2. Chức năng 2.....	31
3.2.3. Chức năng 3.....	31
3.2.4. Chức năng 4.....	32
3.2.5. Chức năng 5.....	32

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1.2.1: Biểu đồ Use case cho hệ thống Quản lý khách sạn	5
Hình 2.2.1. Sơ đồ hoạt động Đăng nhập	13
Hình 2.2.2. Sơ đồ hoạt động Đặt Phòng	14
Hình 2.2.3. Sơ đồ hoạt động Thuê Phòng	15
Hình 2.2.4. Sơ đồ hoạt động Thanh toán	16
Hình 2.2.5. Sơ đồ hoạt động Thông kê báo cáo	17
Hình 2.3.1. Sơ đồ tuần tự use case Đăng nhập	18
Hình 2.3.2. Sơ đồ tuần tự use case Đặt phòng	19
Hình 2.3.3. Sơ đồ tuần tự use case Thuê phòng	20
Hình 2.3.4. Sơ đồ tuần tự use case Thanh toán	21
Hình 2.3.5. Sơ đồ tuần tự use case Thông kê báo cáo	22
Hình 2.5.1. Hình giao diện Trang chủ	25
Hình 2.5.2. Hình giao diện Đăng nhập	26
Hình 2.5.3. Hình giao diện Danh sách Phòng	27
Hình 2.5.4. Hình giao diện Đặt phòng	28
Hình 2.5.5. Hình giao diện Trang chủ Admin	29
Hình 3.1: Hình chức năng 1 (chụp từ kết quả hệ thống)	31
Hình 3.2: Hình chức năng 2 (chụp từ kết quả hệ thống)	32
Hình 3.3: Hình chức năng 3 (chụp từ kết quả hệ thống)	32
Hình 3.2: Hình chức năng 2 (chụp từ kết quả hệ thống)	32

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.2.2.1. Bảng đặc tả use case Đặt Phòng	6
Bảng 1.2.2.2. Bảng đặc tả use case Thuê Phòng	7
Bảng 1.2.2.3. Bảng đặc tả use case Thanh toán tiền Phòng	8
Bảng 1.2.2.1. Bảng đặc tả use case Thông kê báo cáo	9
Bảng 2.5.1. Bảng thiết kế xử lý trong Trang chủ	24
Bảng 2.5.2. Bảng thiết kế xử lý trong Đăng nhập	24

Bảng 2.5.3. Bảng thiết kế xử lý trong Danh sách phòng	25
Bảng 2.5.4. Bảng thiết kế xử lý trong Đặt phòng	26
Bảng 2.5.5. Bảng thiết kế xử lý trong Trang chủ Admin	27

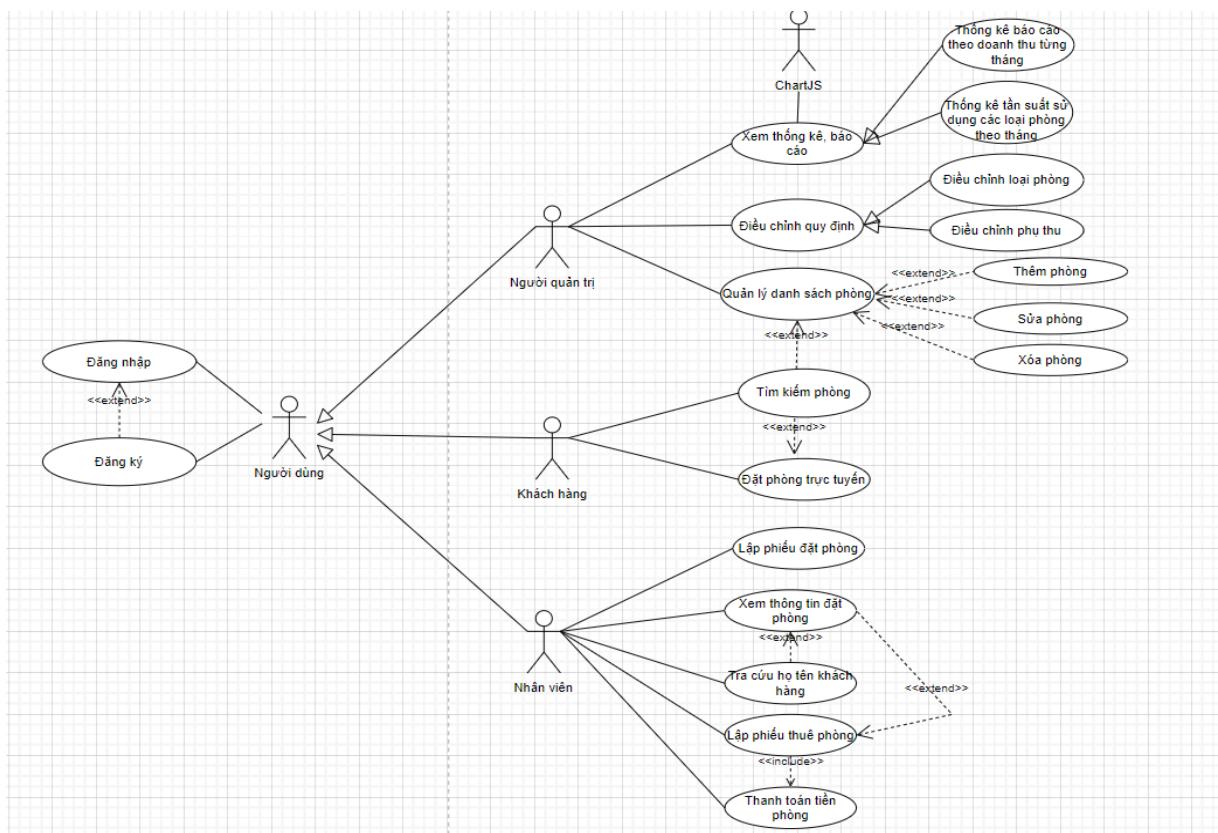
Chương 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

1.1. Giới thiệu

Dưới sự phát triển của ngành du lịch đã thúc đẩy sự tiến hóa không ngừng của ngành dịch vụ lưu trú đặc biệt là khách sạn. Quản lý khách sạn là một lĩnh vực quan trọng trong ngành du lịch và dịch vụ khách hàng. Quản lý khách sạn không chỉ liên quan đến việc duy trì và vận hành hạ tầng khách sạn mà còn bao gồm các khía cạnh quản lý nhân sự, marketing, tài chính, và cả công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin đóng vai trò là yếu tố then chốt trong quá trình quản lý khách sạn, tối ưu các hoạt động và cung cấp dịch vụ khách hàng một cách tốt nhất. Mục tiêu xây dựng phần mềm quản lý khách sạn là giúp nhân viên thực hiện các thao tác đặt phòng, thanh toán một cách nhanh chóng, quản lý danh sách phòng trống hiệu quả thay vì dùng thủ công, giúp tiết kiệm thời gian cho khách hàng khi đến thuê phòng và có thể quản lý từ xa, dễ dàng kiểm tra để báo cáo thống kê với số lượng dữ liệu lớn.

1.2. Phân tích yêu cầu

1.2.1. Lược đồ use case



Hình 1.2.1: Lược đồ tổng quát Use case cho hệ thống Quản lý khách sạn

1.2.2. Đặc tả use case

1.2.2.1. Đặc tả use case “Đặt phòng trực tuyến”

Use case	Nội dung
Tên Use case	Đặt phòng trực tuyến
Mô tả	Use case này mô tả việc đặt Phòng của hệ thống, cho phép khách hàng đặt vé trực tuyến
Actor chính	Khách hàng
Actor phụ	Không có
Tên điều kiện	Actor đã đăng nhập thành công vào hệ thống
Luồng hoạt động	<ol style="list-style-type: none"> Actor chọn Button Phòng đơn, Phòng đôi trên giao diện để chọn Phòng. Hệ thống hiển thị danh sách các phòng còn trống theo yêu cầu của khách hàng. Actor tìm phòng phù hợp, xem thông tin chi tiết về phòng và nhấn đặt phòng. Hệ thống hiển thị form Phiếu đặt phòng cho người dùng nhập thông tin cá nhân khách hàng. Actor nhập đầy đủ thông tin và nhấp tiếp tục. Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận thông tin đặt phòng và thanh toán tiền cọc. Actor xác nhận thông tin, chọn phương thức thanh toán online và bấm xác nhận thanh toán Hệ thống hiển thị Đặt phòng thành công Kết thúc Use case
Luồng thay thế	Không có
Luồng ngoại lệ	5a. Hệ thống xác nhận nhập thông tin không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo nhập lại Phiếu đặt phòng. 7a. Khi thanh toán bị lỗi giao dịch, hệ thống báo lỗi cho người dùng

Bảng 1.2.2.1. Bảng đặc tả use case Đặt Phòng

1.2.2.2. Đặc tả use case “Lập phiếu Thuê phòng”

Use case	Nội dung
----------	----------

Tên Use case	Lập phiếu Thuê phòng
Mô tả	Use case này cho phép người dùng lập phiếu Thuê phòng của hệ thống
Actor chính	Nhân viên
Actor phụ	Không có
Tên điều kiện	Nhân viên đã đăng nhập thành công vào hệ thống
Luồng hoạt động	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên nhấn vào Button Phòng 2. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách phòng . 3. Nhân viên chọn phòng trống trong danh sách để lập phiếu thuê. 4. Nhân viên nhấn vào nút “Thuê Phòng”. 5. Hệ thống hiển thị giao diện Phiếu thuê Phòng. 6. Nhân viên nhập thông tin trong Phiếu thuê Phòng: thông tin khách, ngày nhận phòng, ngày trả phòng, số lượng khách và nhấn tiếp tục 7. Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận thông tin đặt phòng và thanh toán tiền. 8. Hệ thống hiển thị Lập phiếu thuê phòng thành công 9. Kết thúc Use case
Luồng thay thế	<ol style="list-style-type: none"> 1a. Nhân viên nhập thông tin họ tên khách hàng trong mục tra cứu 2a. Hệ thống hiển thị thông tin đặt phòng của khách hàng đã đặt trước. Use case tiếp tục bước 3
Luồng ngoại lệ	Không có

Bảng 1.2.2.2. Bảng đặc tả use case Thuê Phòng

1.2.2.3. Đặc tả use case “Thanh toán tiền phòng”

Use case	Nội dung
Tên Use case	Thanh toán tiền phòng
Mô tả	Use case này cho phép nhân viên thanh toán tiền phòng cho khách hàng.
Actor chính	Nhân viên
Actor phụ	

Tên điều kiện	Nhân viên đăng nhập thành công vào hệ thống
Luồng hoạt động	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên nhấn vào Button “Thanh toán” 2. Hệ thống hiển thị giao diện thanh toán 3. Nhân viên chọn phòng cần thanh toán 4. Hệ thống hiển thị Thông tin phòng 5. Nhân viên nhấn vào Button “Lập hóa đơn” 6. Hệ thống hiển thị đầy đủ thông tin hóa đơn và tổng tiền 7. Nhân viên chọn phương thức thanh toán 8. Nhân viên xác nhận thanh toán 9. Hệ thống hiển thị Thanh toán thành công 10. Hệ thống lưu trữ thông tin hóa đơn 11. Use case kết thúc
Luồng thay thế	<ol style="list-style-type: none"> 2a. Nhân viên tra cứu phòng cần thanh toán 2b. Nhân viên chọn phòng cần thanh toán <p>Use case tiếp tục bước 3</p> <ol style="list-style-type: none"> 6a. Nhân viên lựa chọn lại phương thức thanh toán
Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1a. Nhân viên đăng nhập không thành công 8a. Hệ thống báo thanh toán không thành công

Bảng 1.2.2.3. Bảng đặc tả use case Thanh toán tiền Phòng

1.2.2.4. Đặc tả use case “Thông kê báo cáo”

Use case	Nội dung
Tên Use case	Thông kê báo cáo

Mô tả	<p>Use case này cho phép Người quản trị xem các thống kê sau theo dạng bảng và biểu đồ (chart js).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê báo cáo về doanh thu từng tháng được chọn. - Thống kê tần suất sử dụng các loại phòng theo tháng.
Actor chính	Người quản trị
Actor phụ	Chart js
Tên điều kiện	Người quản trị đăng nhập vào hệ thống thành công
Luồng hoạt động	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhấn vào Button Thống kê báo cáo 2. Hệ thống hiển thị giao diện xem Thống kê báo cáo 3. Người dùng chọn loại thống kê (doanh thu tháng hay mật độ sử dụng phòng) 4. Người dùng chọn tháng thống kê (hệ thống mặc định thống kê tháng hiện tại) 5. Người quản trị xác nhận thống kê 6. Hệ thống xử lý thống kê 7. Hệ thống hiển thị báo cáo thống kê ra màn hình theo dạng dạng bảng và biểu đồ chart js 8. Use case kết thúc
Luồng thay thế	
Luồng ngoại lệ	1a. Người quản trị đăng nhập không thành công

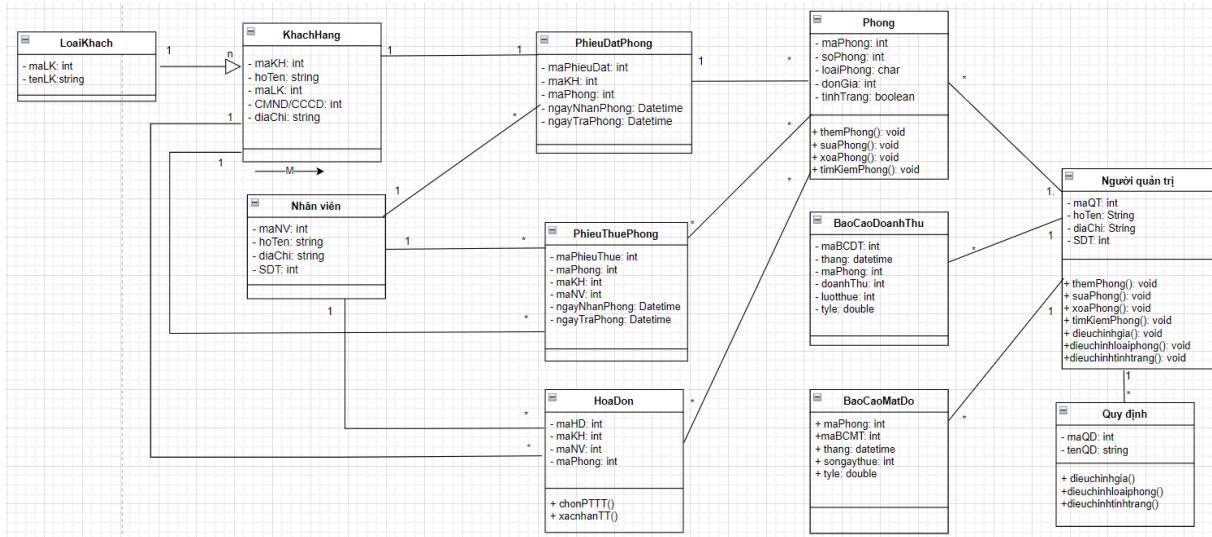
	5a. Hệ thống xác nhận thông kê không thành công 5a1. Người quản trị chọn lệnh dừng thông kê. Use case dừng lại
--	--

Bảng 1.2.2.1. Bảng đặc tả use case Thông kê báo cáo

Chương 2. THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1 Sơ đồ lớp

Thiết kế sơ đồ lớp các entity class



Hình 2.1. Sơ đồ lớp quản lý khách sạn

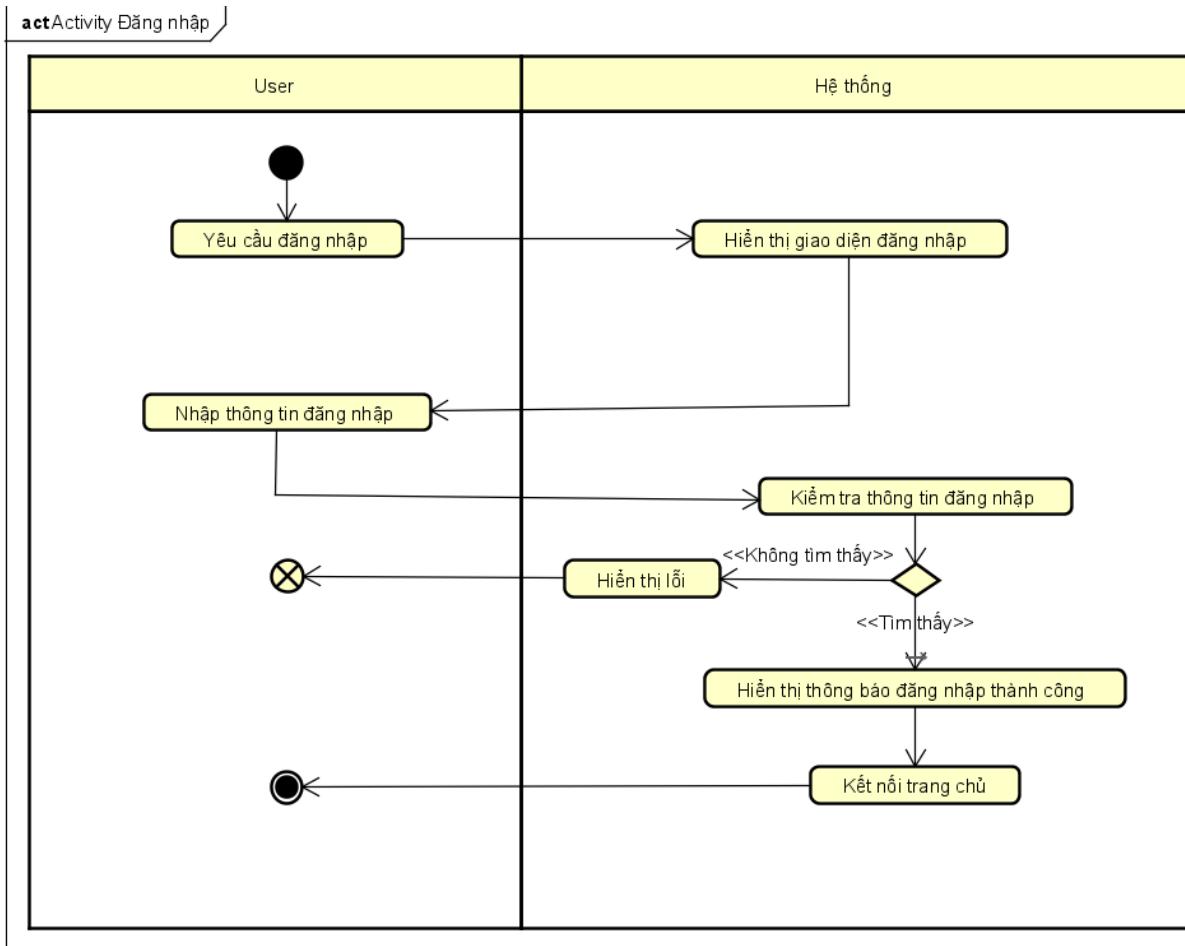
Phân tích, giải thích các mối quan hệ thiết lập:

- LoaiKhach - KhachHang: có mối quan hệ 1 - n. 1 loại khách hàng thì gồm nhiều khách hàng nhưng một khách hàng thì chỉ thuộc 1 loại khách hàng.
- KhachHang - PhieuDatPhong: có mối quan hệ 1- 1. 1 khách hàng thì có một phiếu đặt phòng(trực tuyến hoặc trực tiếp) tại một thời gian nhất định và 1 phiếu đặt phòng chỉ thuộc 1 khách hàng
- KhachHang - PhieuThuPhong: có mối quan hệ 1 - n. 1 khách hàng thì có thể không có hoặc có nhiều phiếu thuê phòng nhưng một phiếu thuê phòng chỉ thuộc một khách hàng
- KhachHang - HoaDon: có mối quan hệ 1 - n. 1 khách hàng thì có thể không có hoặc có nhiều hóa đơn nhưng 1 hóa đơn thì chỉ có một khách hàng.
- NhanVien - PhieuDatPhong: có mối mối quan hệ 1 - n. 1 nhân viên có thể tạo nhiều phiếu đặt phòng và một phiếu đặt phòng chỉ được tạo bởi một nhân viên
- NhanVien - PhieuThuPhong: có mối quan hệ 1 - n. 1 nhân viên có thể tạo nhiều phiếu thuê phòng và một phiếu thuê phòng chỉ được tạo bởi một nhân viên

- NhanVien - HoaDon: có mối quan hệ 1 - n. 1 nhân viên có thể tạo nhiều hóa đơn nhưng một hóa đơn chỉ được tạo bởi một nhân viên.
- Phong - PhieuDatPhong: có mối quan hệ n-n. 1 phòng có thể có nhiều phiếu thuê phòng và 1 phiếu đặt phòng cũng có thể có nhiều phòng trong đó. Mỗi quan hệ n - n tạo một bảng mới ChiTietPhieuDat
- Phong - PhieuThuePhong: có mối quan hệ n - n. 1 phòng có thể có nhiều phiếu thuê phòng và 1 phiếu thuê phòng có thể có nhiều phòng được thuê trong đó. Mỗi quan hệ n - n tạo một bảng mới ChiTietPhieuThue
- Phong - HoaDon: có mối quan hệ n - n. 1 phòng có thể có nhiều hóa đơn thanh toán và 1 hóa đơn có thể có nhiều phòng được thanh toán trong đó. Mỗi quan hệ n - n tạo ra một bảng mới ChiTietHoaDon
- NguoiQuanTri - Phong: có mối quan hệ 1 - n, 1 người quản trị có thể quản lý cùng lúc nhiều phòng nhưng 1 phòng chỉ có một người quản trị quản lý
- NguoiQuanTri - BaoCaoDoanhThu: có mối quan hệ 1 -n, 1 người quản trị có thể tạo nhiều báo cáo doanh thu theo tháng khác nhau nhưng 1 báo cáo doanh thu chỉ được tạo bởi 1 người quản trị
- NguoiQuanTri - BaoCaoMatDo: có mối quan hệ 1 -n, 1 người quản trị có thể tạo nhiều báo cáo về mật độ sử dụng phòng nhưng 1 báo cáo về mật độ sử dụng phòng chỉ được tạo bởi 1 người quản trị
- NguoiQuanTri - QuyDinh:có mối quan hệ 1 - n, 1 người quản trị có thể thay đổi nhiều quy định cùng lúc nhưng 1 quy định chỉ được thay đổi bởi 1 người quản trị

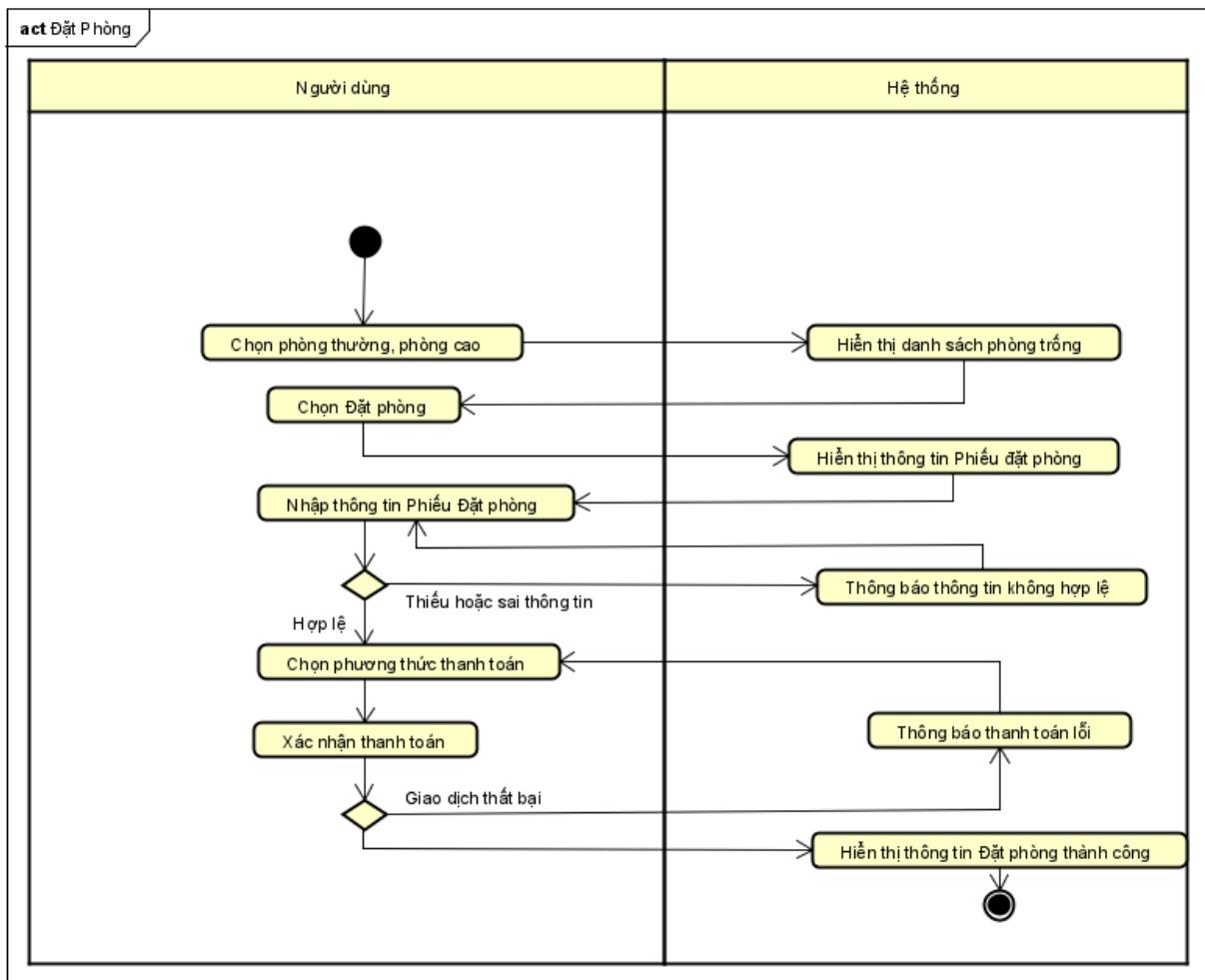
2.2 Sơ đồ hoạt động

2.2.1 Sơ đồ hoạt động đăng nhập



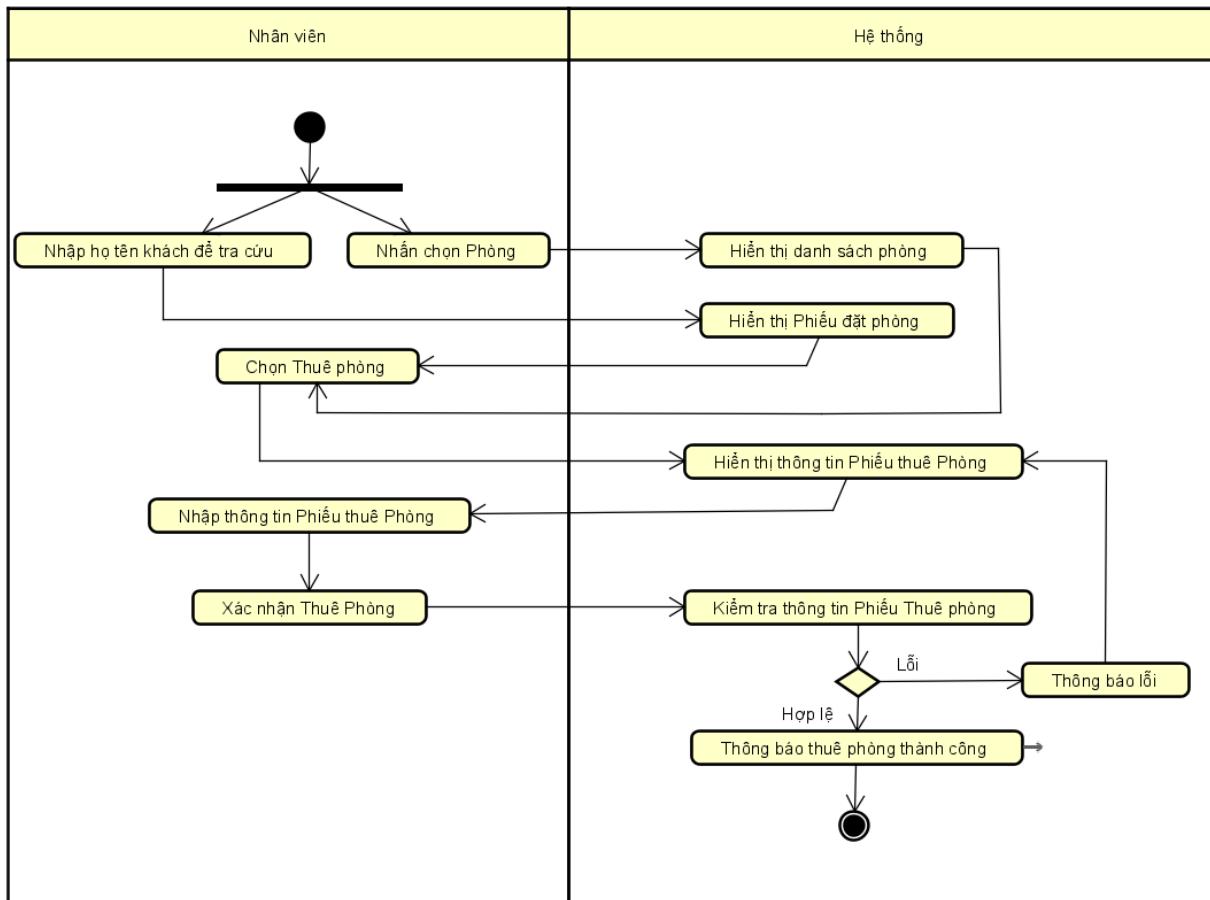
Hình 2.2.1. Sơ đồ hoạt động Đăng nhập

2.2.2 Sơ đồ hoạt động Đặt phòng



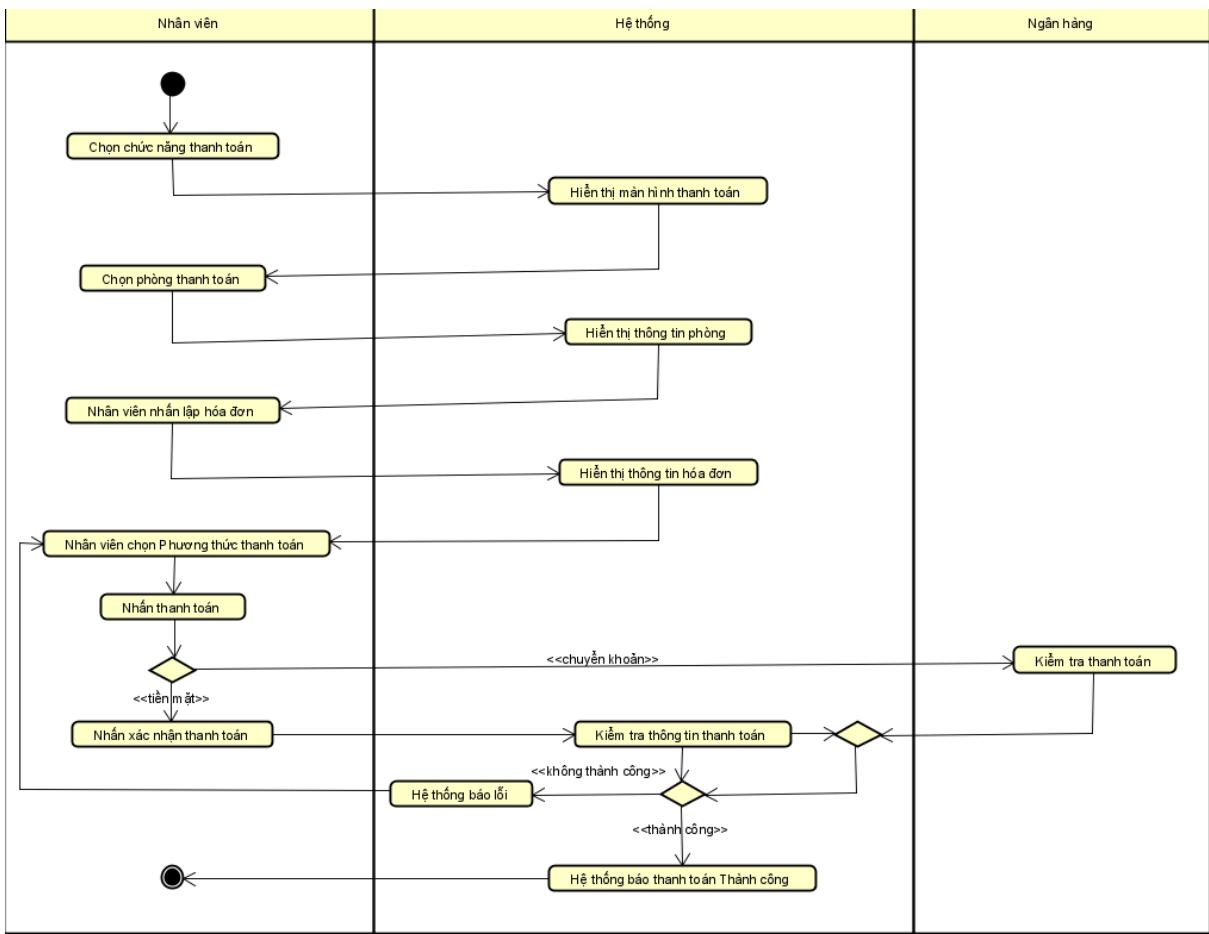
Hình 2.2.2. Sơ đồ hoạt động Đặt phòng trực tuyến

2.2.3 Sơ đồ hoạt động Thuê phòng



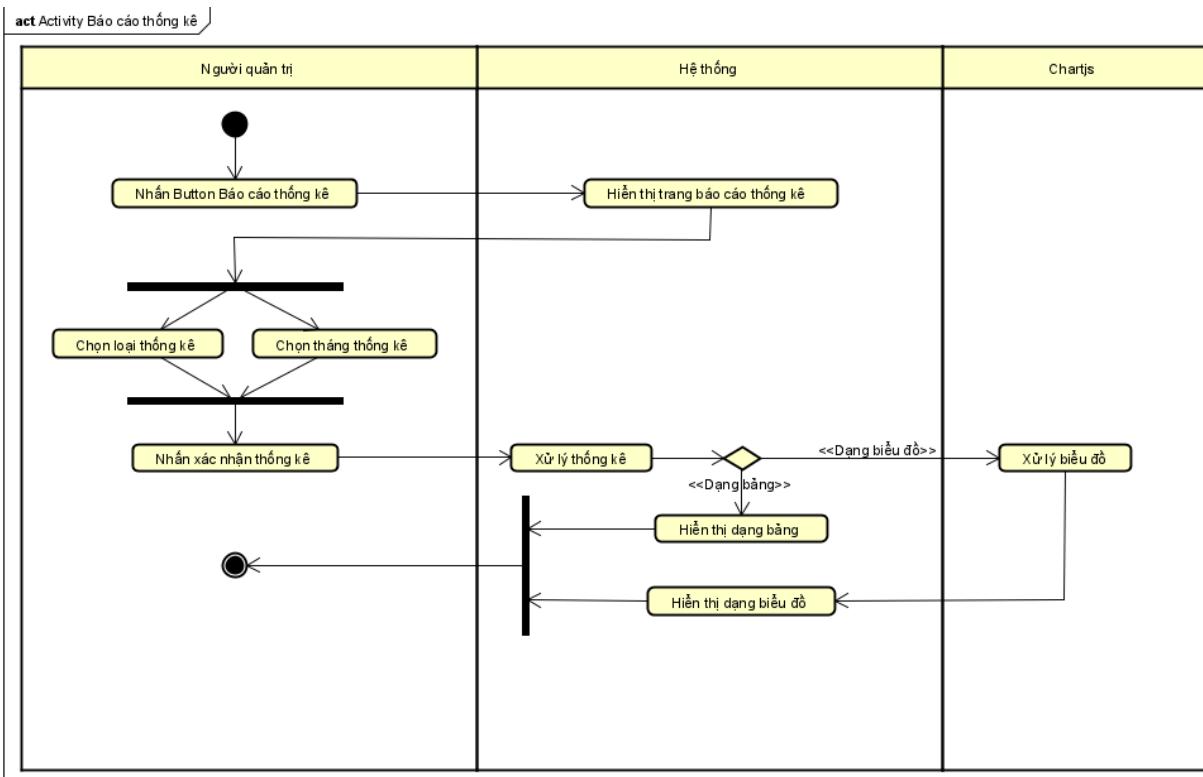
Hình 2.2.3. Sơ đồ hoạt động Thuê Phòng

2.2.4 Sơ đồ hoạt động Thanh toán



Hình 2.2.4. Sơ đồ hoạt động Thanh toán

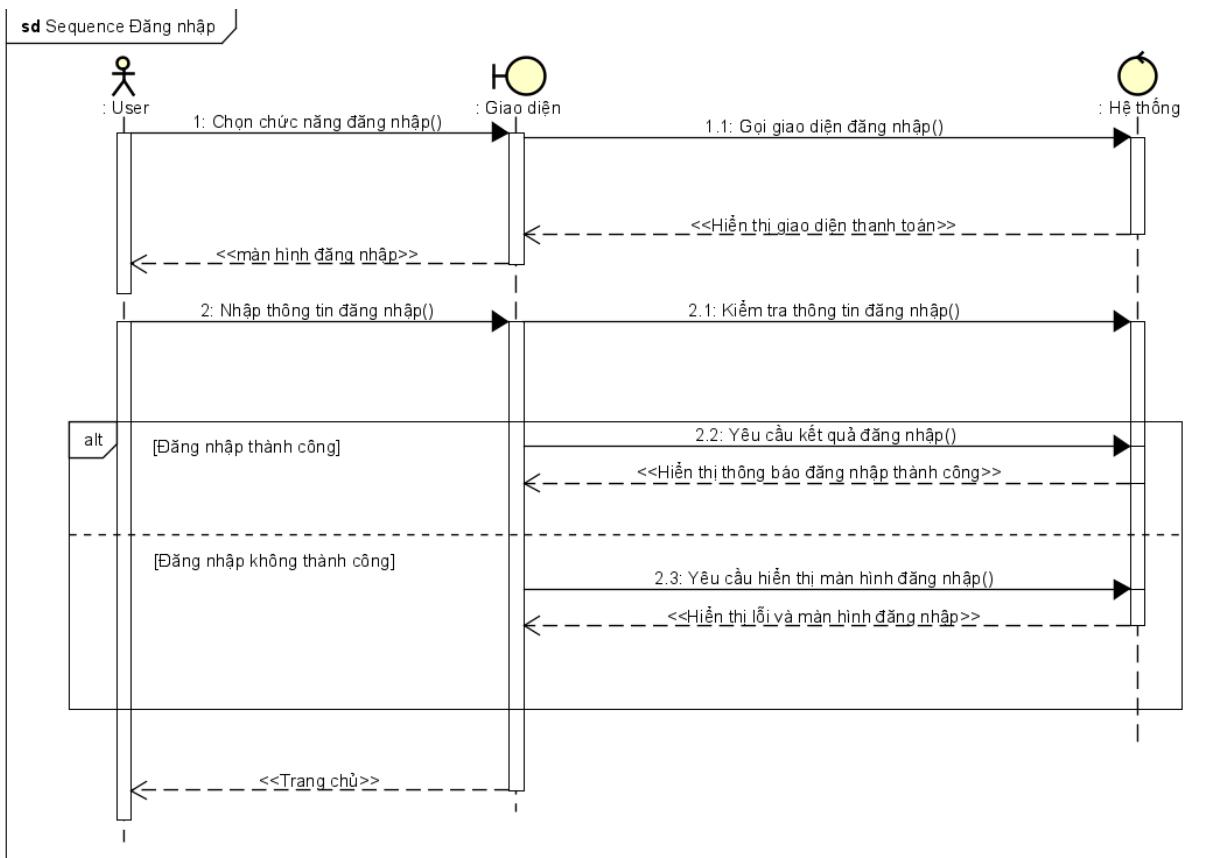
2.2.5 Sơ đồ hoạt động Thống kê báo cáo



Hình 2.2.5. Sơ đồ hoạt động Thống kê báo cáo

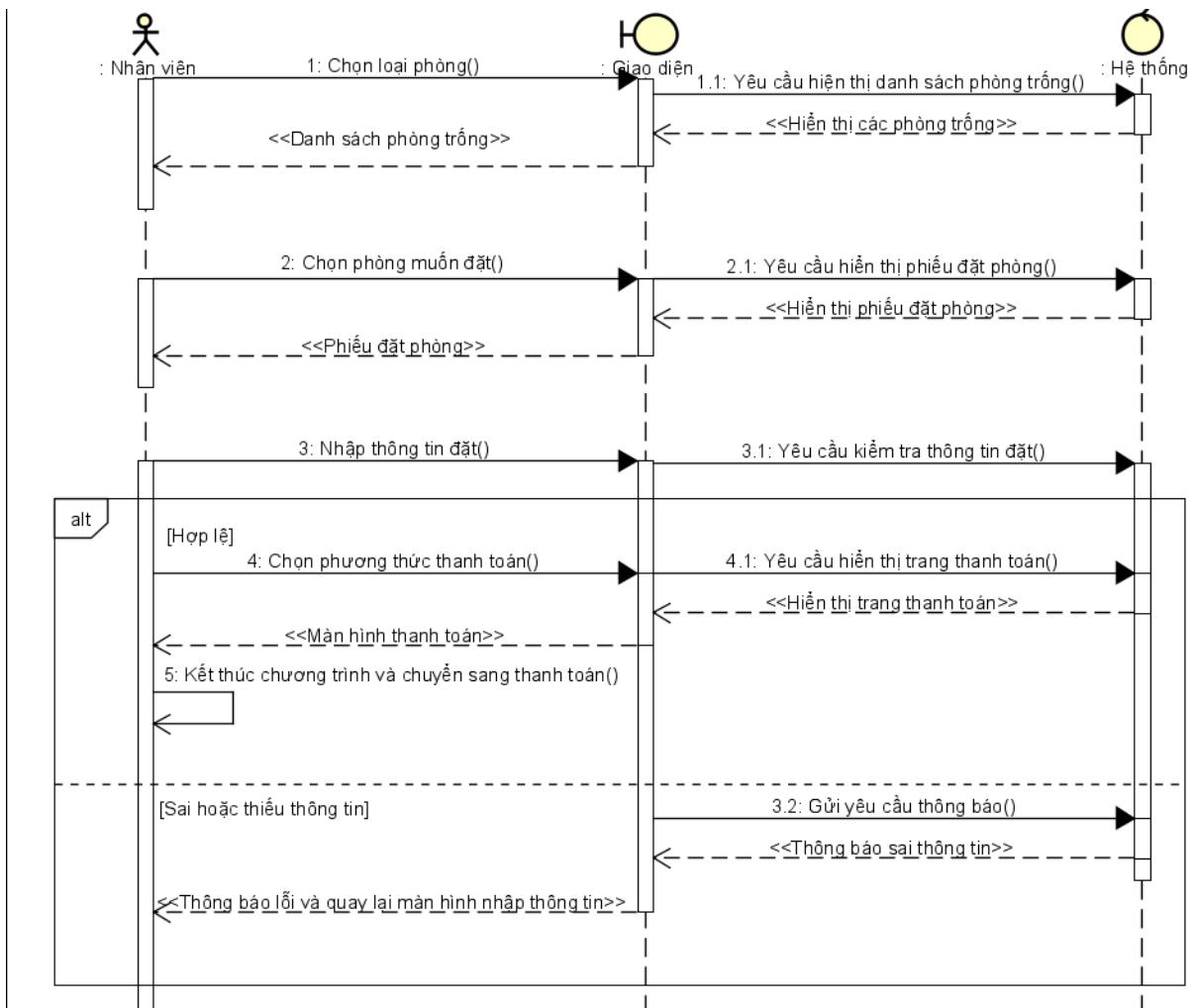
2.3 Sơ đồ tuần tự use case Đăng nhập

2.3.1 Sơ đồ tuần tự use case Đăng nhập:



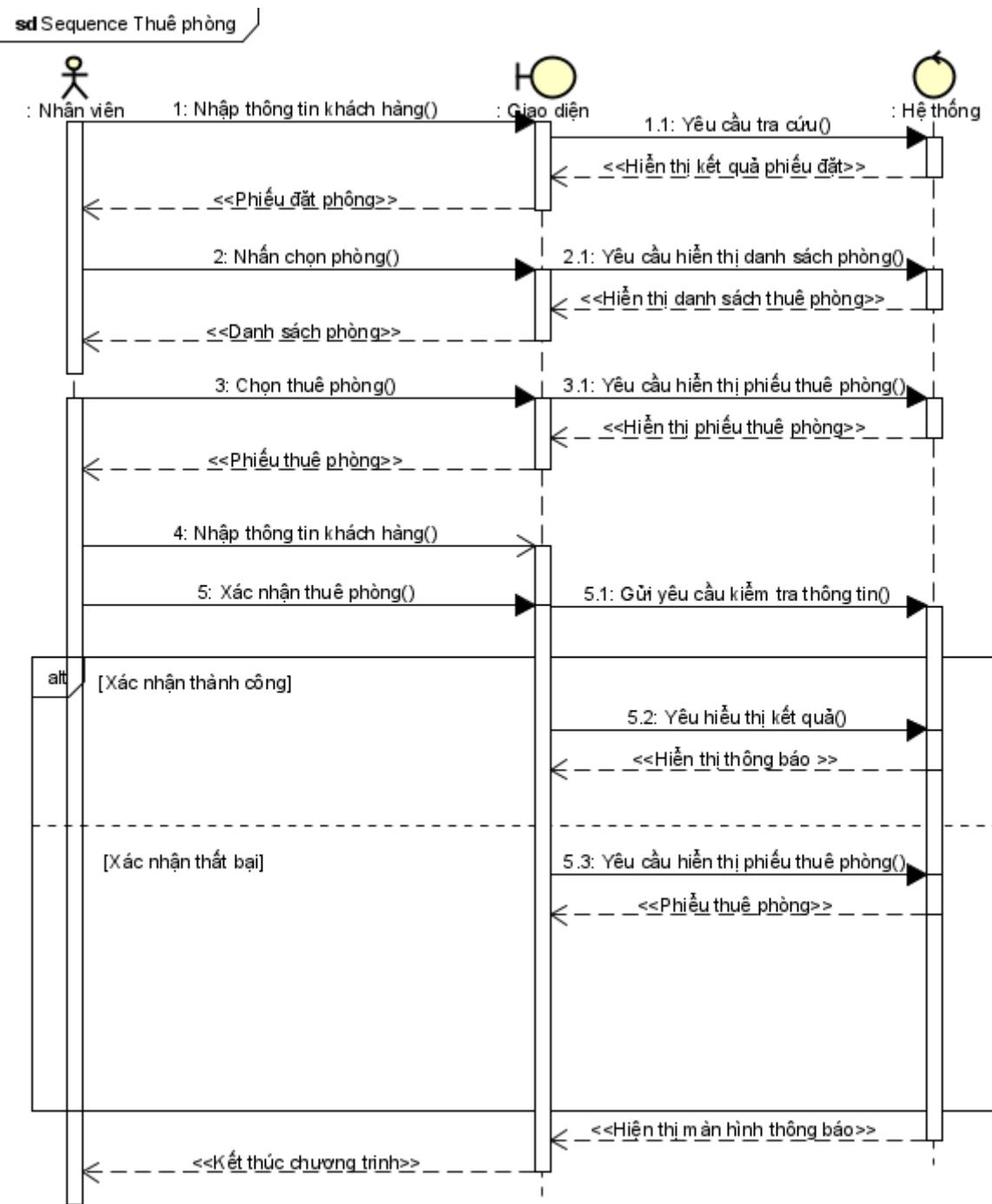
Hình 2.3.1. Sơ đồ tuần tự use case Đăng nhập

2.3.2 Sơ đồ tuần tự use case Đặt phòng trực tuyến



Hình 2.3.2. Sơ đồ tuần tự use case Đặt phòng

2.3.3 Sơ đồ tuần tự use case Thuê Phòng



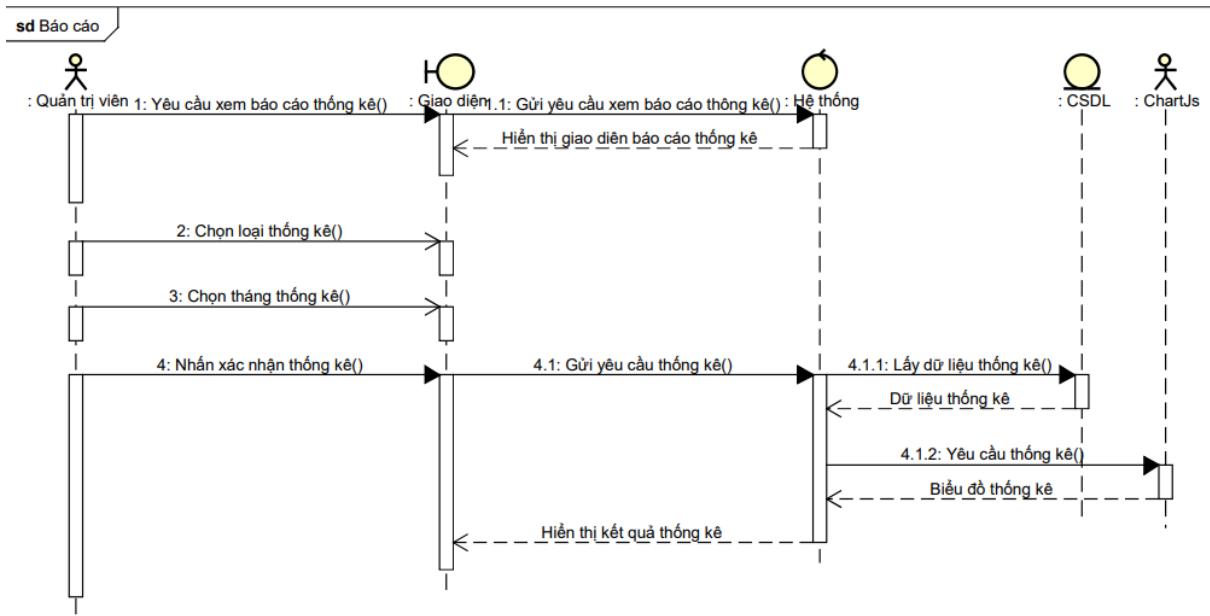
Hình 2.3.3. Sơ đồ tuần tự use case Thuê Phòng

2.3.4 Sơ đồ tuần tự use case Thanh toán



Hình 2.3.4. Sơ đồ tuần tự use case Thanh toán

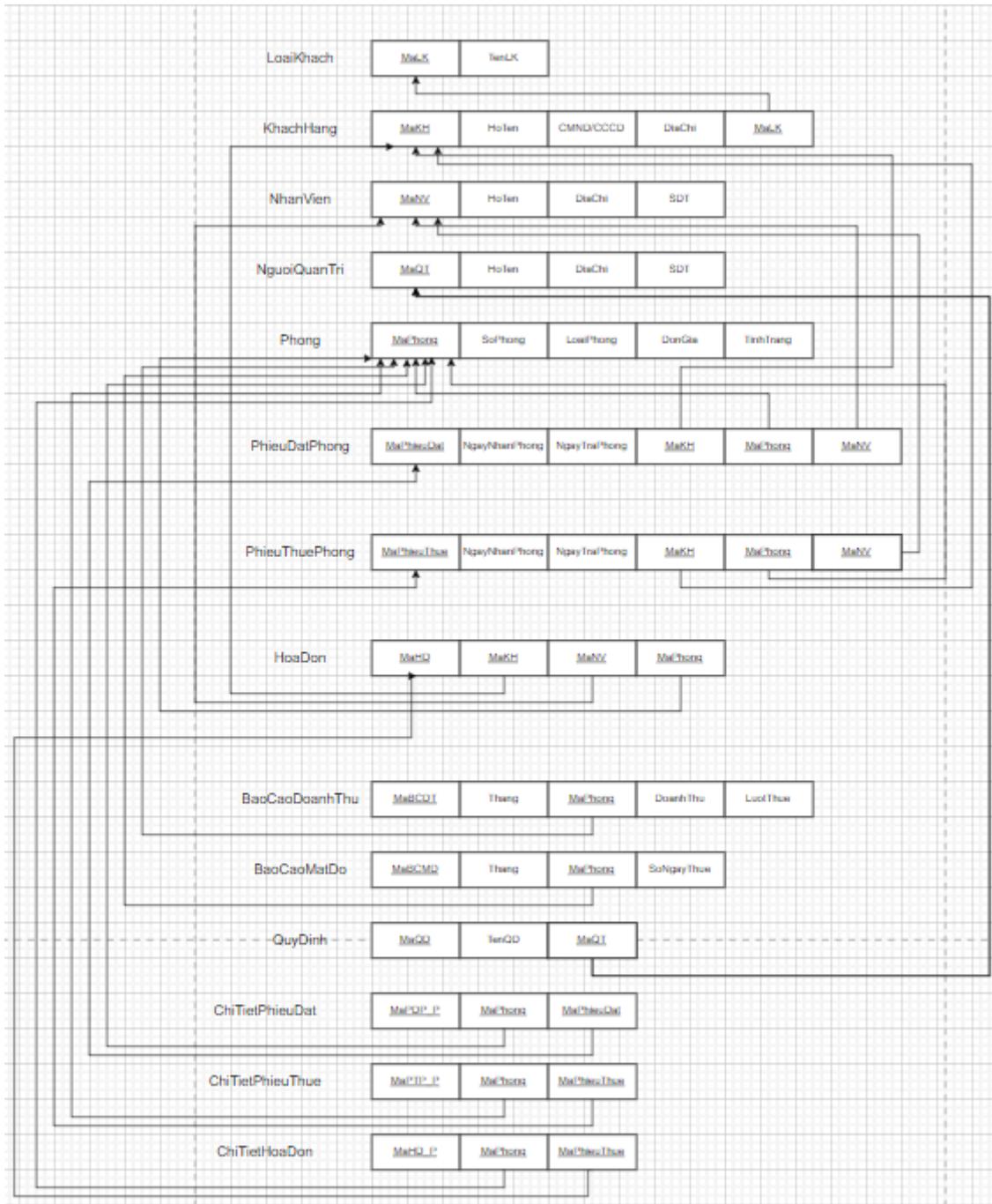
2.3.5 Sơ đồ tuần tự use case Thống kê báo cáo



Hình 2.3.5. Sơ đồ tuần tự use case Thống kê báo cáo

2.4 Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ

Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ.



Hình 2.4. Lược đồ cơ sở quan hệ của quản lý khách sạn

Giải thích mối quan hệ giữa các bảng.

- LoạiKhach - KhachHang: có muối quan hệ 1-n, khóa chính của LoaiKhach sẽ làm khóa ngoại trong bảng KhachHang
- KhachHang - PhieuDatPhong: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của KhachHang làm khóa ngoại trong PhieuDatPhong
- NhanVien - PhieuDatPhong: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của NhanVien làm khóa ngoại trong PhieuDatPhong

- KhachHang - PhieuThuePhong: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của KhachHang làm khóa ngoại trong PhieuThuePhong
- NhanVien - PhieuThuePhong: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của NhanVien làm khóa ngoại trong PhieuThuePhong
- KhachHang - HoaDon: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của KhachHang làm khóa ngoại trong HoaDon
- NhanVien - HoaDon: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của NhanVien làm khóa ngoại trong HoaDon
- Phong - PhieuDatPhong: có mối quan hệ n-n, mối quan hệ trung gian giữa Phong và PhieuDatPhong là ChiTietPhieuDat lấy khóa chính của Phong và PhieuDatPhong làm khóa ngoại
- Phong - PhieuThuePhong: có mối quan hệ n-n, mối quan hệ trung gian giữa Phong và PhieuThuePhong là ChiTietPhieuThue lấy khóa chính của Phong và PhieuThuePhong làm khóa ngoại
- Phong - HoaDon: có mối quan hệ n-n, mối quan hệ trung gian giữa Phong và HoaDon là HoaDon lấy khóa chính của Phong và HoaDon làm khóa ngoại
- NguoiQuanTri - QuyDinh: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của NguoiQuanTri làm khóa ngoại trong bảng QuyDinh
- BaoCaoDoanhThu - Phong: có mối quan hệ 1-n , khóa chính của Phong làm khóa ngoại trong bảng BaoCaoDoanhThu
- BaoCaoMatDo - Phong: có mối quan hệ 1-n, khóa chính của Phong làm khóa ngoại trong bảng BaoCaoMatDo

Thông tin các bảng.

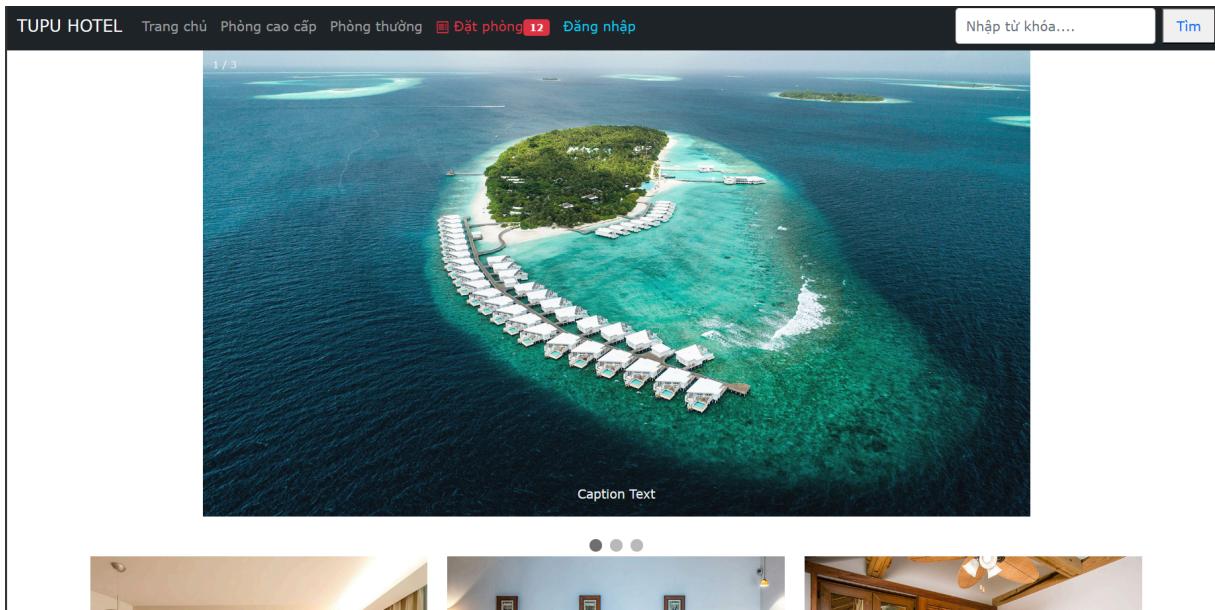
- LoaiKhach(MaLK, TenLK)
- KhachHang(MaKH, HoTen, CMMD/CCCD, DiaChi, #MaLK)
- NhanVien(MaNV, HoTen, DiaChi, SDT)
- NguoiQuanTri(MaQT, HoTen, DiaChi, SDT)
- Phong(MaPhong, SoPhong, LoaiPhong, DonGia, TinhTrang)
- PhieuDatPhong(MaPhieuDat, NgayNhanPhong, NgayTraPhong, #MaKH, #MaPhong, #MaNV)

- PhieuThuePhong(MaPhieuThue, NgayNhanPhong, NgayTraPhong, #MaKH, #MaPhong, #MaNV)
- HoaDon(MaHD, #MaKH, #MaNV, #MaPhong)
- BaoCaoDoanhThu(MaBCDT, Thang, DoanhThu, LuotThue, #MaPhong)
- BaoCaoMatDo(MaBCMD, Thang, SoNgayThue, #MaPhong)
- ChiTietPhieuDat(MaPDP_P, #MaPhong, #MaPhieuDat)
- ChiTietPhieuThue(MaPTP_P, #MaPhong, #MaPhieuThue)
- ChiTietHoaDon(MaHD_P, #MaPhong, #MaHoaDon)

Bảng 2.1: Tên bảng 1

2.5. Thiết kế giao diện và thiết kế xử lý

2.5.1: Trang chủ:



Hình 2.5.1. Hình giao diện Trang chủ

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Trangchu_Click	Click nút trang chủ	Hiển thị trang chủ
2	Phongcaocap_Click	Click nút Phòng cao cấp	Hiển thị danh sách phòng cao cấp
3	Phongthuong_Click	Click nút Phòng thường	Hiển thị danh sách phòng thường
4	Datphong_click	Click nút Đặt phòng	Hiển thị trang đặt phòng

5	Timkiem_Change	Nhấp chuột vào thanh tìm kiếm	Nạp từ khóa để tìm kiếm
6	Timkiem_submit	Nhấn vào Tìm	Tiến hành tìm kiếm thông tin tương ứng với từ khóa
7	Dangnhap_click	Nhấn vào nút đăng nhập	Hiện thị trang đăng nhập
8	Dangxuat_click	Hệ thống đã ghi nhận đăng nhập và nhấn nút đăng xuất	Tài khoản thoát khỏi hệ thống

2.5.1. Bảng thiết kế xử lý trong Trang chủ

2.5.2. Đăng nhập

Hình 2.5.2. Hình giao diện Đăng nhập

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Tentaikhoan_Change	Nhập tên tài khoản	Ghi nhận thông tin tên tài khoản
2	Matkhau_Change	Nhập mật khẩu	Ghi nhận thông tin mật khẩu
3	Dangnhap_click	Nhập đầy đủ thông tin và nhấn vào nút Đăng nhập	Tiến hành kiểm tra thông tin đăng nhập và trả kết quả

2.5.2. Bảng thiết kế xử lý trong Đăng nhập

2.5.3. Danh sách phòng

Màn hình loại phòng cao cấp:

The screenshot shows two hotel room options. On the left is a 'Phòng gia đình' (Family Room) with a double bed, a wooden door leading to an outdoor terrace, and two wall-mounted lamps. Below the image is the room name, size (40.5 m²), price (500,000 VND), and two buttons: 'Xem chi tiết phòng' (View room details) and 'Đặt phòng' (Book room). On the right is a 'Phòng vip' (VIP Room) featuring a large double bed, a desk, and a chair. Below the image is the room name, size (30.0 m²), price (400,000 VND), and two buttons: 'Xem chi tiết phòng' (View room details) and 'Đặt phòng' (Book room). A navigation bar at the bottom indicates page 1 of 1.

Màn hình loại phòng thường:

The screenshot shows two hotel room options. On the left is a 'Phòng đơn' (Single Room) with a single bed, a desk, and a lamp. Below the image is the room name, size (20.0 m²), price (250,000 VND), and two buttons: 'Xem chi tiết phòng' (View room details) and 'Đặt phòng' (Book room). On the right is a 'Phòng đôi' (Double Room) with a double bed, a wooden headboard, and a desk. Below the image is the room name, size (27.0 m²), price (350,000 VND), and two buttons: 'Xem chi tiết phòng' (View room details) and 'Đặt phòng' (Book room). A navigation bar at the bottom indicates page 1 of 1.

Hình 2.5.3. Hình giao diện Danh sách Phòng

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Xemchitiet_Click	Nhấn vào nút Xem chi tiết phòng	Hiển thị trang thông tin chi tiết của phòng
2	Datphong_Click	Nhấn vào nút Đặt phòng	Thêm thông tin phòng vào trang Đặt phòng

2.5.3. Bảng thiết kế xử lý trong Trang Phòng

2.5.4: Đặt phòng:

TUPU HOTEL Trang chủ Phòng cao cấp Phòng thường Đặt phòng Xin chào! quantrivien! Đăng xuất

Nhập từ khóa... Tìm

ĐẶT PHÒNG

Mã	Tên phòng	Đơn giá	
4	Phòng đơn	250,000 VNĐ	x
5	Phòng đôi	350,000 VNĐ	x
6	Phòng gia đình	500,000 VNĐ	x
7	Phòng vip	400,000 VNĐ	x

Tổng tiền: 3,500,000 VNĐ
Tổng số phòng: 9

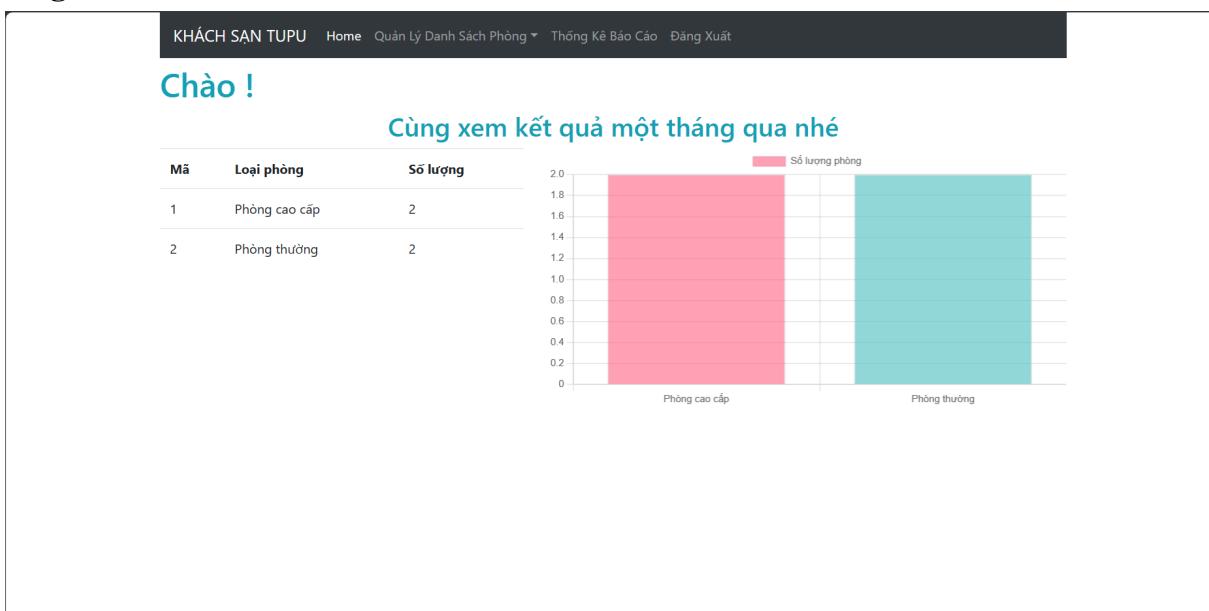
Đặt phòng

Hình 2.5.4. Hình giao diện Đặt phòng

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Xoa_click	Nhấn vào nút xóa	Loại bỏ phòng đã được chọn
2	Datphong_Click	Nhấn nút đặt phòng	Xác nhận đặt phòng và hiển thị thông báo
3	Datphong_Load	Đặt phòng thành công	Hiển thị kết quả đặt phòng

2.5.4. Bảng thiết kế xử lý trong Trang Đặt Phòng

2.5.5: Trang chủ Admin:



Hình 2.5.5. Hình giao diện Trang chủ Admin

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Home_Click	Nhấn vào nút Home	Hiển thị trang chủ Admin
2	Quanlyphong_Change	Nhấn vào nút Quản lý phòng	Lựa chọn xem loại phòng hay danh sách phòng
3	Danhsachphong_Load	Nhấn vào nút Danh sách phòng	Hiển thị danh sách phòng
4	Loaiphong_Load	Nhấn vào nút Loại phòng	Hiển thị danh sách loại phòng

2.5.5. Bảng thiết kế xử lý trong Trang chủ Admin

2.5.6: Quản lý danh sách phòng:

Màn hình danh sách phòng:

List (4)		Create	Export	Add Filter ▾	With selected ▾	tenPhong	Search
	Tenphong	Giaphong	Dientich	Loaiphong			
<input type="checkbox"/>	Phòng đơn	250000.0	20.0	Phòng thường			
<input type="checkbox"/>	Phòng đôi	350000.0	27.0	Phòng thường			
<input type="checkbox"/>	Phòng gia đình	500000.0	40.5	Phòng cao cấp			
<input type="checkbox"/>	Phòng vip	400000.0	30.0	Phòng cao cấp			

Hình 2.5.6a. Hình giao diện Danh sách phòng

Màn hình loại phòng:

List (2)		Create	With selected ▾
	Tenlp	Phongs	
<input type="checkbox"/>	Phòng cao cấp	Phòng gia đình, Phòng vip	
<input type="checkbox"/>	Phòng thường	Phòng đơn, Phòng đôi	

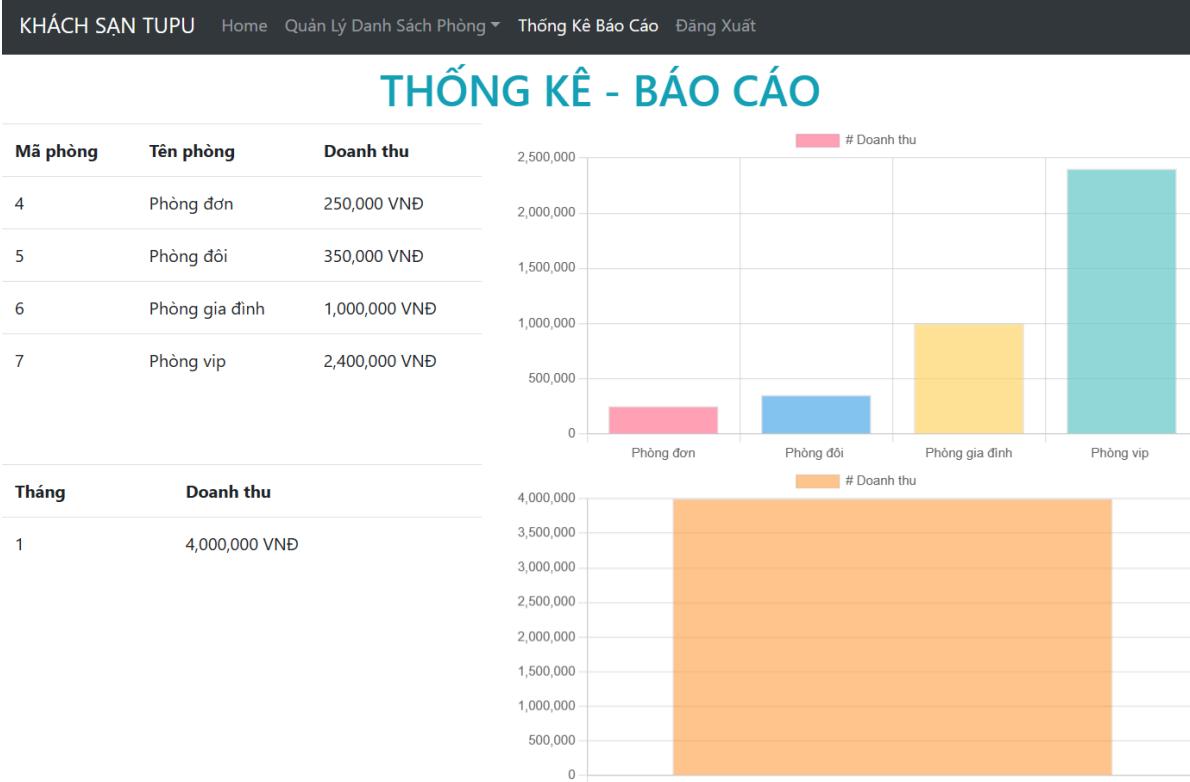
Hình 2.5.6b. Hình giao diện Loại phòng

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Them_Click	Nhấn vào nút Create	Tiến hành thêm thông tin
2	Them_Change	Nhập thông tin	Nạp thông tin
3	Them_Load	Nhấn enter	Ghi nhận thông tin và hiển thị lên danh sách
4	Export_Click	Nhấn vào nút Export	Xuất danh sách dưới dạng file excel
5	Dowload_Form	Xác nhận xuất file	Hiển thị thông báo
6	Add_Click	Nhấn vào nút add	Lựa chọn các thông tin muốn thêm vào
7	Xoa_click	chọn thông tin muốn xóa và nhấn vào nút Delete	xóa phòng ra khỏi danh sách
8	Tim_Change	Nạp từ khóa cần tìm	Ghi nhận từ khóa

9	Tim_Click	Từ khóa đã được nạp và nhấn vào nút tìm kiếm	Xuất kết quả tương ứng với từ khóa
---	-----------	--	------------------------------------

2.5.6. Bảng thiết kế xử lý trong Trang Quản lý danh sách Phòng

2.5.7: Thống kê - Báo cáo:



Hình 2.5.1. Hình giao diện Thống kê báo cáo

STT	Tên	Điều kiện thực hiện	Ý nghĩa
1	Form_Load	Màn hình load xong	Hiển thị kết quả thống kê

2.5.7. Bảng thiết kế xử lý trong Trang Thông kê báo cáo

Chương 3. HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

3.1. Kết quả đạt được của đề tài

3.1.1. Đăng nhập:

- Xác thực thông tin của khách hàng, nhân viên và quản trị viên
- Phân loại đối tượng sử dụng hệ thống

3.1.2. Đặt phòng:

- Hỗ trợ đặt phòng từ xa
- Cung cấp cho khách hàng những thông tin cơ bản về tiện ích và dịch vụ của khách sạn

3.1.3. Tìm kiếm:

- Người dùng dễ dàng tìm được phòng mong muốn, tiết kiệm thời gian, trải nghiệm hệ thống tốt hơn

3.1.4: Quản lý danh sách phòng:

- Hỗ trợ quản trị viên quản lý khách sạn
- Tìm kiếm thông tin phòng dễ dàng
- Thêm, sửa, xóa phòng

3.1.5: Thống kê - Báo cáo

- Thống kê, báo cáo được tạo tự động, tiết kiệm thời gian so với thống kê thủ công
- Biểu đồ trực quan dễ dàng nắm bắt được tình hình của khách sạn từ đó có đề xuất phát triển quản lý khách sạn

3.2. Các chức năng hệ thống

3.2.1. Chức năng 1

Đăng nhập:

The screenshot shows a web browser window for 'TUPU HOTEL' at the URL '127.0.0.1:5000/login'. The title bar says 'Đăng nhập'. The main content area has a light blue background with the title 'ĐĂNG NHẬP' in large blue letters. It contains two input fields: 'Tên tài khoản:' and 'Mật khẩu', both with placeholder text 'Nhập tên tài khoản...' and 'Nhập mật khẩu...'. A blue 'Đăng nhập' button is below them. At the bottom left, there's a logo for 'TUPU HOTEL' with the address '178, Nguyễn Văn Công, phường 3, Gò Vấp' and the year '© 2023'.

Hình 3.1: Hình chức năng 1 (chụp từ kết quả hệ thống)

3.2.2. Chức năng 2

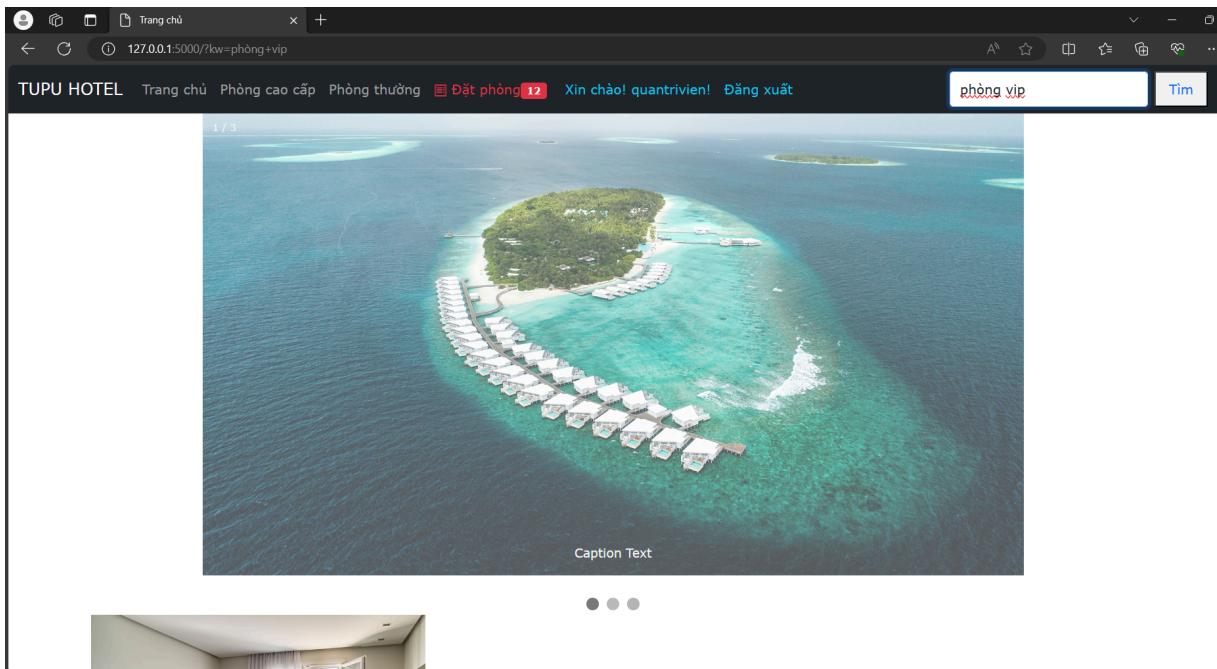
Giới thiệu chức năng 2: Đặt phòng:

The screenshot shows a web browser window for 'TUPU HOTEL' at the URL '127.0.0.1:5000/cart'. The title bar says 'Đặt phòng'. The main content area has a light blue background with the title 'ĐẶT PHÒNG' in large blue letters. It displays a table of room types with columns 'Mã', 'Tên phòng', and 'Đơn giá'. The rows are: 4 (Phòng đơn, 250,000 VND), 5 (Phòng đôi, 350,000 VND), 6 (Phòng gia đình, 500,000 VND), and 7 (Phòng cao cấp, 400,000 VND). Each row has a red 'x' button on the right. Below the table, a light blue box shows 'Tổng tiền: 4,500,000 VNĐ' and 'Tổng số phòng: 12'. A green 'Đặt phòng' button is at the bottom. At the bottom left, there's a logo for 'TUPU HOTEL' with the address '178, Nguyễn Văn Công, phường 3, Gò Vấp' and the year '© 2023'.

Hình 3.2: Hình chức năng 2 (chụp từ kết quả hệ thống)

3.2.3. Chức năng 3:

Giới thiệu chức năng 3: Tìm kiếm:



Hình 3.2: Hình chức năng 3 (chụp từ kết quả hệ thống)

3.2.4. Chức năng 4:

Giới thiệu chức năng 4: Quản lý danh sách phòng

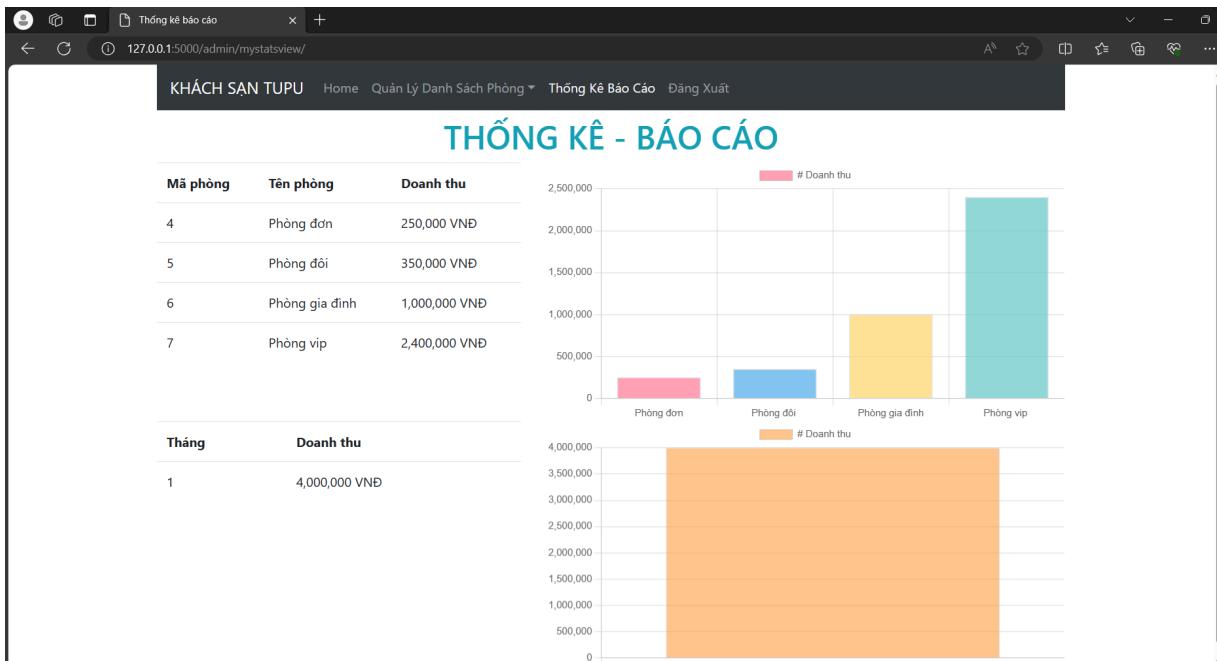
A screenshot of a web application titled 'KHÁCH SẠN TUPU'. The main menu includes 'Home', 'Quản Lý Danh Sách Phòng', 'Thống Kê Báo Cáo', and 'Đăng Xuất'. The current page is 'Quản Lý Danh Sách Phòng'. A table lists room types with the following data:

	Tenphong	Giaphong	Dientich	Loaphong
<input type="checkbox"/>	Phòng đơn	250000.0	20.0	Phòng đơn
<input type="checkbox"/>	Phòng đôi	350000.0	27.0	Phòng đôi
<input type="checkbox"/>	Phòng gia đình	500000.0	40.5	Phòng đôi
<input type="checkbox"/>	Phòng cao cấp	400000.0	30.0	Phòng đôi

Hình 3.2: Hình chức năng 4 (chụp từ kết quả hệ thống)

3.2.5. Chức năng 5:

Giới thiệu chức năng 5: Thống kê - Báo cáo



Hình 3.2: Hình chức năng 5 (chụp từ kết quả hệ thống)